TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** TỈNH QUẢNG TRỊ **Bản án số: 03/2022/HS-ST** Ngày 04/3/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Vũ Ngọc Châu;
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Luật;
Bà Nguyễn Thị Thuận.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Đức Long – Thư ký TAND huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **N.V.L** (tên gọi khác: L Lé), sinh ngày 28/7/1977, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Khu phố 4, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Phương (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đặng; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo:

- Ngày 31/7/2008 bị Phòng PC17 Công an tỉnh Quảng Trị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng". Hình thức phạt tiền 350.000 đồng, đã chấp hành xong.

- Ngày 27/12/2010 bị Chủ tịch UBND phường Đông Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, quyết định có hiệu lực từ ngày 01/01/2011, đã thi hành xong.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 38/2011/HSPT ngày 31/8/2011 của Tán án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tuyên phạt bị cáo N.V.L 7 (bảy) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong ngày 25/01/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện từ ngày 22/9/2021 cho đến nay; có mặt.

2. **N.N.B**, sinh ngày 11/3/1986, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Lại An, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Hiệu và bà Hoàng Thị Bê; có vợ là Nguyễn Thị Dung (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 12/8/2020, bị Công an huyện Gio Linh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi *"Cố ý gây thương tích"*, hiện chưa chấp hành.

Nhân thân bị cáo: Ngày 12/5/2003 bị Công an thị trấn Gio Linh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi *"Đánh nhau, cố ý gây thương tích"*.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gio Linh từ ngày 22/9/2021 cho đến nay; có mặt.

3. **N.Q.H**, sinh ngày 20/6/1998, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Tân Minh, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đằng và bà Hoàng Thị Phụng; có vợ là Võ Thị Ly và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến 20/10/2021, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Đặng, sinh năm 1949; địa chỉ: Khu phố 4, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. Chị Võ Thị Ly, sinh năm 1997; địa chỉ: khu phố 5, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Quang Tính, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Tân Minh, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ 37 phút ngày 22/9/2021, N.N.B đã điện thoại cho N.V.L người mà B quen biết từ trước để hỏi mua 10 viên ma túy, thì L trả lời: "*Đợt ni giá hơi cao, chục 45 (tức 10 viên ma túy giá 450.000 đồng), để anh hỏi lại đã*". L nảy sinh ý định bán ma túy cho B để kiếm lời nên điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 74H2-3238 đi đến khu vực chợ Đông Hà tìm mua 20 viên ma túy với giá 550.000 đồng của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ về bán lại cho B.

Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, B gọi lại vào số điện thoại của L hỏi: "*Răng rồi anh?*", L trả lời: "*Giá cao rồi, chục 45*"; B nói tiếp: "*Em không đủ tiền, anh lấy cho em hai chục bảy trăm được không, đó có em đưa thêm*" thì L đồng ý. Sau đó, B nhắn tin vào số điện thoại của N.Q.H với nội dung "*Em kiếm 2 xị rồi anh lấy 10 anh em chơi*" (Ý của B nói H góp 200.000 đồng mua 10 viên ma túy về sử dụng chung), H đồng ý.

Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 74B1-045.85 đến nhà B đưa cho B 200.000 đồng để góp mua ma túy sử dụng. B gọi điện trao đổi với L hẹn địa điểm rồi điều khiển xe mô tô chở H đi đến vị trí chốt kiểm dịch Covid 19 tại thôn Vinh Quang Thượng, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị để nhận ma túy. Khi B đến địa điểm đã hẹn, thấy L đứng phía bên kia hàng rào chốt kiểm dịch, B dừng xe trên đường Quốc lộ 9 cho H giữ, B đi đến vị trí của L; L đặt túi ni long chứa ma túy xuống bên trái mép đường nhựa liên xã (hướng Đông Hà đi Gio Quang) thuộc thôn Vinh Quang Thượng, xã Gio Quang. B cầm lấy túi ni long chứa ma túy và đặt số

tiền 700.000 đồng xuống lại mép đường nhựa để trả cho L thì bị tổ tuần tra phòng chống tội phạm của Công an huyện Gio Linh phát hiện bắt quả tang, thu giữ 20 viên nén màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số 972/KLGĐ ngày 28/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: "20 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT) gửi đến giám định có khối lượng 1,8569 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT:323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-GL ngày 07/01/2022 của VKSND huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo N.V.L, về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của BLHS; các bị cáo N.N.B và N.Q.H về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

* *Về trách nhiệm hình sự:*

- Tuyên bố: Bị cáo N.V.L (tên gọi khác: L Lé) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; các bị cáo N.N.B và N.Q.H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS, **x**ử phạt bị cáo N.V.L từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/9/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, **x**ử phạt:

Bị cáo N.N.B từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/9/2021.

Bị cáo N.Q.H từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 20/10/2021.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- *Tịch thu tiêu hủy, gồm:*

+ 01 túi niêm phong ký hiệu PS3A 1908208, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Bên trong đựng 0,4065 gam chất bột màu hồng và 1,3868 gam viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 đoạn băng keo màu đen, kích thước 30 x 1,7 cm; 01 túi ni long trong suốt có kích thước 23 x 8 cm; 01 võ gói kẹo màu vàng có kích thước 17 x 13 cm.

+ Sim điện thoại số 0787604772, số seri sim 8401191133035102WD; sim điện thoại số 0787573811 có số seri 8401191133030878WD và sim điện thoại số 0833609909 có số seri sim 89840200011218225702.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu KOKIA, màu đen, không có nắp đậy phía sau, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu "ITEL" màu đen không còn giá trị sử dụng.

- *Tịch thu sung công quỹ nhà nước:* Số tiền 700.000 đồng do thực hiện hành vi phạm tội mà có.

** Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gio Linh, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Nội dung vụ án: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù H với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xác định: Vì mục đích thu lợi bất chính nên khi nghe bị cáo N.N.B điện thoại hỏi mua ma túy để sử dụng thì bị cáo N.V.L đã mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ tại chợ Đông Hà 20 viên ma túy với giá 550.000đ bán lại cho bị cáo B với giá 900.000 đồng (B mới trả 700.000đ, nợ lại 200.000đ) để hưởng chênh lệch. Khi các bị cáo đang thực hiện việc mua bán ma túy thì bị bắt quả tang, kết luận giám định 20 viên ma túy có trọng lượng là 1,8569 gam Methamphetamine; hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Với mục đích mua ma túy để sử dụng nên sáng 22/9/2021 N.N.B đã điện thoại hỏi mua của N.V.L 20 viên ma túy với giá 900.000 đồng, do không đủ tiền nên bị cáo B đã nhắn tin cho bị cáo N.Q.H góp 200.000 đồng để mua 10 viên ma túy sử dụng chung. H đồng ý và đã giao cho B 200.000 đồng, đồng thời giao xe mô tô cho B điều khiển chở H đi nhận ma túy. N.N.B điện thoại mua của bị cáo L 20 viên ma túy nhưng chỉ trao đổi với N.Q.H về việc góp tiền mua 10 viên ma túy để sử dụng chung, việc B mua thêm 10 viên ma túy bị cáo H không biết nên H chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với 10 viên ma túy có trọng lượng là 0,92845 gam Methamphetamine. Bị cáo B cùng H mua 10 viên ma túy và bị cáo mua riêng thêm 10 viên ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 20 viên ma túy có trọng lượng là 1,8569 gam Methamphetamine. Bị cáo N.N.B và N.Q.H mua ma túy với mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo N.V.L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 BLHS; bị cáo N.N.B và bị cáo N.Q.H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong thời qua, tình hình tội phạm ma túy và liên quan đến ma túy diễn biến ngày càng phức tạp, mặc dù đã được các cấp Tòa án đưa ra xét xử với mức án nghiêm khắc nhưng tình hình tội phạm này vẫn chưa được thuyên giảm. Các bị cáo biết rõ pháp luật

nghiêm cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy; biết tác hại nguy hiểm của ma túy tới đời sống sức khỏe, tinh thần của con người nhưng vì mục đích lợi nhuận và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã có hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với N.V.L, bị cáo là người có nhân thân xấu; năm 2008 bị xử phạt hành chính và năm 2010 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi *"Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy"*; năm 2011 bị TAND tỉnh Quảng Trị xử phạt 7 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện nhưng với lối sống buông thả vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng bị cáo đã trực tiếp mua ma túy bán lại cho bị cáo B nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Đối với N.N.B, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi *"Cố ý gây thương tích"* hiện bị cáo vẫn chưa thi hành nộp tiền phạt; N.N.B là người trực tiếp, chủ động giao dịch việc mua ma túy, đồng thời là người thực hành tích cực.

Đối với N.Q.H, khi thấy bị cáo B nhắn tin bảo H góp tiền mua ma túy để sử dụng chung thì bị cáo đồng ý ngay và góp 200.000đ đồng, đồng thời mượn xe mô tô của anh trai mình đi cùng B đến địa điểm nhận ma túy, thể hiện sự đồng thuận cao giữa hai bị cáo. Bị cáo N.N.B và N.Q.H là người có công việc ổn định nhưng do thiếu ý thức rèn luyện nên đã dẫn các bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm lan rộng tệ nạn ma túy trong cộng đồng; tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] *Tình tiết tăng nặng:* Không.

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N.V.L đã thành khẩn khai báo; bị cáo N.N.B B và bị cáo N.Q.H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo N.V.L có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo N.N.B có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo N.Q.H là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ 05 tháng tuổi, vợ không có công việc ổn định, bố mẹ thường xuyên đau ốm, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Gio Mai xác nhận nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Trong vụ án này có người đàn ông bán ma túy cho N.V.L nhưng chưa điều tra được lai lịch nên không xem xét, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo N.V.L không có công việc ổn định; bị cáo N.N.B và N.Q.H đang nuôi con nhỏ nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng như mô tả và đề nghị xử lý của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thống nhất hướng xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện kiểm sát, cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; các vật chứng không có giá trị gồm túi ni long, đoạn băng keo, võ bao kẹo sử dụng để đựng ma túy và các sim điện thoại mà bị cáo N.V.L, N.N.B sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

Đối với 02 điện thoại đi động hiệu Nokia và điện thoại hiệu Itel mà bị cáo Báo, bị cáo L sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy giá trị còn lại thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công số tiền 700.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để mua bán ma túy.

- Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ xe mô tô BKS 74H2-3238 của bà Nguyễn Thị Đặng; xe mô tô BKS 74B1-045.85 của anh Nguyễn Quang Tính và điện thoại di động hiệu OPPO của chị Võ Thị Ly. Việc các bị cáo N.V.L và N.Q.H sử dụng các tài sản trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà Đặng, anh Tính và chị Ly không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định. Bà Đặng, anh Tính và chị Ly đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[7] Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Quyết định tạm giam của bị cáo N.V.L và N.N.B còn dưới 45 ngày nên HĐXX cần ra Quyết định tạm giam mới và ra Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo N.Q.H để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Về tội danh:*** Bị cáo **N.V.L** (tên gọi khác: L Lé) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* bị cáo **N.N.B** và bị cáo **N.Q.H** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. ***Về hình phạt:***

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, **x**ử phạt bị cáo **N.V.L 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của BLHS, **x**ử phạt:

Bị cáo **N.N.B 24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2021.

Bị cáo **N.Q.H 12** *(Mười hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 20/10/2021.

3. ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

3.1. Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 túi niêm phong ký hiệu PS3A 1908208, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Bên trong đựng 0,4065 gam chất bột màu hồng và 1,3868 gam viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 đoạn băng keo màu đen, kích thước 30 x 1,7 cm; 01 túi ni long trong suốt có kích thước 23 x 8 cm; 01 võ gói kẹo màu vàng có kích thước 17 x 13 cm.

- Sim điện thoại số 0787604772, số seri sim 8401191133035102WD; sim điện thoại số 0787573811 có số seri 8401191133030878WD (gắn ở máy điện thoại Nokia) và sim điện thoại số 0833609909 có số seri sim 89840200011218225702 (gắn ở máy điện thoại ITEL) .

- 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu NOKIA, màu đen, không có nắp đậy phía sau, có số IMEI 1: 350438131626051, số IMEI 2: 350438136626056;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu "ITEL" màu đen, có số IMEI là 3545690985375323 và 354569085375331.

Hiện các vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022, giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh.

3.2. Tịch thu sung công: Số tiền 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng),* hiện số tiền này được nộp vào tài khoản số 3949.0.9042356.00000 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gio Linh tại Kho bạc Nhà nước huyện Gio Linh.

4. ***Về án phí:*** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Các bị cáo N.V.L, N.N.B và N.Q.H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. ***Quyền kháng cáo đối với bản án:***

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Công an huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Châu